

Số: /TB-PGDĐT Ba Đình, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tham gia Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS
quận Ba Đình năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-PGDĐT ngày 25/3/2025 về việc tổ chức Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS quận Ba Đình năm học 2024-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận thông báo về việc tham gia Cuộc thi, cụ thể như sau:

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Ngày 16/5/2025 (thứ Sáu)
- + Bảng Tiểu học: Từ 07h45-11h30;
- + Bảng THCS: Từ 13h45-16h30.

(Khung thời gian thi đấu tại Phụ lục 1 đính kèm)

- Địa điểm: Nhà Thể chất - tầng 4 Trường THCS Giảng Võ (Số 1A phố Trần Huy Liệu, quận Ba Đình).

2. Nguyên tắc chia bảng và phân chia cặp đấu

- Các liên minh cùng trường không thuộc cùng bảng đấu tại Vòng bảng.
- Hai đội cùng liên minh tham gia thi đấu cùng nhau trong suốt cả Cuộc thi.

(Danh sách bảng thi đấu tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Thể thức thi đấu

	Bảng Tiểu học	Bảng THCS
Vòng bảng	58 đội thi tạo thành 29 liên minh được chia thành 06 bảng, thi đấu vòng tròn 01 lượt, chọn ra 16 liên minh tham gia vòng đấu loại trực tiếp (bao gồm 12 liên minh xếp thứ Nhất, Nhì mỗi bảng và 04 liên minh xếp thứ Ba có thành tích tốt nhất thuộc từ bảng A đến bảng E).	36 đội thi tạo thành 18 liên minh được chia thành 04 bảng, thi đấu vòng tròn 01 lượt, chọn ra 08 liên minh tham gia vòng đấu loại trực tiếp (bao gồm 08 liên minh xếp thứ Nhất, Nhì có thành tích tốt nhất mỗi bảng).
	- Cách tính thành tích vòng bảng: Thắng 3, Hòa 1 và Thua 0. - Cách xếp hạng trong bảng dựa trên thành tích thi đấu theo thứ tự ưu tiên lần lượt: + Tổng điểm trận; + Thời gian hoàn thành nhiệm vụ sớm nhất; + Bốc thăm.	

	Bảng Tiểu học	Bảng THCS
Vòng loại trực tiếp	- Vòng 1/16: Xếp thành 08 trận, thi đấu 01 lượt, chọn ra 08 liên minh tham gia vòng 1/8; - Vòng 1/8: Xếp thành 04 trận, thi đấu 01 lượt, chọn ra 04 liên minh tham gia vòng Bán kết; - Vòng Bán kết: Xếp thành 02 trận, thi đấu 01 lượt, chọn ra 02 liên minh tham gia vòng Chung kết; - Vòng Chung kết: Xếp thành 01 trận, thi đấu 01 lượt, chọn liên minh Nhất, Nhì.	- Vòng 1/8: Xếp thành 04 trận, thi đấu 01 lượt, chọn ra 04 liên minh tham gia vòng Bán kết; - Vòng Bán kết: Xếp thành 02 trận, thi đấu 01 lượt, chọn ra 02 liên minh tham gia vòng Chung kết; - Vòng Chung kết: Xếp thành 01 trận, thi đấu 01 lượt, chọn liên minh Nhất, Nhì.

(Sơ đồ thi đấu tại Phụ lục 3 đính kèm)

4. Yêu cầu đối với thí sinh

- Thí sinh có mặt tại địa điểm thi đấu trước thời gian quy định tối thiểu 15 phút; mặc đồng phục, đi giày hoặc dép có quai hậu.

- Thí sinh tự chuẩn bị robot thi đấu; laptop; các dụng cụ lắp ráp, sửa chữa robot, pin, bộ sạc dự phòng.

- Khi đến khu vực thi đấu, thí sinh nhận thẻ đeo do Ban Tổ chức cung cấp, ngồi tại khu vực được bố trí và chấp hành mọi hiệu lệnh của Ban Tổ chức.

Trên đây là Thông báo về việc tham gia Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS quận Ba Đình năm học 2024-2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận có thí sinh dự thi nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các phòng thuộc Sở GDĐT: Văn phòng; GDTH, GDTTH;
- Đ/c Phạm Thị Diễm - PCT UBND quận;
- Đ/c Trưởng phòng GDĐT;
- Các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Như Tùng

KHUNG THỜI GIAN THI ĐẤU
Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS
quận Ba Đình năm học 2024-2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày /5/2025 của Phòng GDĐT)

1. Bảng Tiểu học

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	Tập trung thí sinh, ổn định vị trí
08h00 - 08h20	Khai mạc Cuộc thi
08h20 - 08h30	Bố trí sa bàn. Các liên minh chuẩn bị thi đấu Vòng bảng
08h30 - 10h00	Thi đấu Vòng bảng theo thứ tự: - Từ bảng A đến bảng E: 08h30-08h45: Liên minh 1 - Liên minh 2; Liên minh 3 - Liên minh 4; 08h45-09h00: Liên minh 1 - Liên minh 5; Liên minh 2 - Liên minh 3; 09h00-09h15: Liên minh 1 - Liên minh 4; Liên minh 2 - Liên minh 5; 09h15-09h30: Liên minh 1 - Liên minh 3; Liên minh 4 - Liên minh 5; 09h30-10h00: Liên minh 2 - Liên minh 4; Liên minh 3 - Liên minh 5. - Bảng F: 08h30-08h45: Liên minh 1 - Liên minh 2; Liên minh 3 - Liên minh 4; 08h45-09h00: Liên minh 1 - Liên minh 3; Liên minh 2 - Liên minh 4; 09h00-09h15: Liên minh 1 - Liên minh 4; Liên minh 2 - Liên minh 3.
10h00 - 10h10	Nghỉ giải lao. Thông báo kết quả Vòng bảng. Thông báo liên minh tham gia Vòng loại trực tiếp
10h10 - 10h25	Thi đấu vòng 1/16. Thông báo liên minh tham gia vòng 1/8
10h25 - 10h35	Thi đấu vòng 1/8. Thông báo liên minh tham gia vòng Bán kết
10h35 - 10h45	Nghỉ giải lao
10h45 - 10h55	Thi đấu vòng Bán kết. Thông báo liên minh tham gia vòng Chung kết
10h55 - 11h05	Thi đấu vòng Chung kết
11h05 - 11h30	Trao giải Cuộc thi bảng Tiểu học

2. Bảng THCS

Thời gian	Nội dung
13h30 - 14h00	Tập trung thí sinh, ổn định vị trí
14h00 - 15h15	Thi đấu Vòng bảng theo thứ tự: - Bảng A, bảng B: 14h00-14h15: Liên minh 1 - Liên minh 2; Liên minh 3 - Liên minh 4; 14h15-14h30: Liên minh 1 - Liên minh 5; Liên minh 2 - Liên minh 3; 14h30-14h45: Liên minh 1 - Liên minh 4; Liên minh 2 - Liên minh 5; 14h45-15h00: Liên minh 1 - Liên minh 3; Liên minh 4 - Liên minh 5; 15h00-15h15: Liên minh 2 - Liên minh 4; Liên minh 3 - Liên minh 5. - Bảng C, bảng D: 14h00-14h15: Liên minh 1 - Liên minh 2; Liên minh 3 - Liên minh 4; 14h15-14h30: Liên minh 1 - Liên minh 3; Liên minh 2 - Liên minh 4; 14h30-14h45: Liên minh 1 - Liên minh 4; Liên minh 2 - Liên minh 3.
15h15 - 15h30	Nghỉ giải lao. Thông báo kết quả Vòng bảng. Thông báo liên minh tham gia Vòng loại trực tiếp
15h30 - 15h40	Thi đấu vòng 1/8. Thông báo liên minh tham gia vòng Bán kết
15h40 - 15h50	Thi đấu vòng Bán kết. Thông báo liên minh tham gia vòng Chung kết
15h50 - 16h00	Nghỉ giải lao
16h00 - 16h10	Thi đấu vòng Chung kết
16h10 - 16h30	Trao giải Cuộc thi bảng THCS

BẢNG THI ĐẤU VÒNG BẢNG**Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS quận Ba Đình năm học 2024-2025***(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày /5/2025 của Phòng GDĐT)***1. Bảng Tiểu học**

TT	Bảng A	Bảng B	Bảng C	Bảng D	Bảng E	Bảng F
Liên minh 1	<i>Hoàng Diệu 2</i> - Đinh Phúc Minh 5A5; - Nguyễn Đình Gia Nam 4A3; - Nguyễn Gia Bách 3A6; - Phạm Minh Hiếu 3A4; - Trần Thanh Chương 5A5; - Đinh Hoàng Bách 3A4.	<i>Hoàng Diệu 1</i> - Trần Duy Minh 3A3; - Trần Nam An 3A3; - Nguyễn Gia Khánh 5A5; - Đỗ Phúc Minh Khang 4A5; - Nguyễn Tuấn Khanh 4A6; - Trịnh Quốc Đạt 5A1.	<i>Đại Yên 1</i> - Phạm Hồng Đức Minh 5A2; - Nguyễn Công Khang An 5A2; - Đoàn Tuấn Khang 5A2; - Nguyễn Bảo Châu 5A1; - Nguyễn Đăng Khoa 3A1; - Hoàng Đức Trung 5A6.	<i>Ba Đình</i> - Lê Trung Quân 5A3; - Lê Bá Minh Tú 4A3; - Hoàng Trung Kiên 5A1; - Vũ Phúc An 4A4; - Phạm Thị Ngọc Bích 4A4; - Nguyễn Minh Hiên 5A3.	<i>Đại Yên 2</i> - Vũ Hồng Minh Châu 5A1; - Lê Quang Minh 5A1; - Phan Hải Long 5A4; - Dương Hoàng Minh Nhật 5A3; - Nguyễn Huy Anh 5A3; - Phan Đăng Anh 5A1.	<i>Kim Đồng 3</i> - Đào Thành Doanh 5A8; - Phạm Lương Huy 4A3; - Nguyễn Hưng Thịnh 5A8; - Hoàng Gia Khang 5A5; - Bùi Tiến Thành 5A5; - Trần Cao Minh Khôi 3A4.
Liên minh 2	<i>Ngọc Khánh 3</i> - Đoàn Minh Hiếu 5A3; - Nguyễn Trúc Lam 5A3; - Nguyễn Diệu Linh 5A3; - Vũ Hữu Khang 5A4; - Hoàng Thanh Ngọc 5A4; - Nguyễn Tiến Minh 5A4.	<i>Nguyễn Tri Phương 1</i> - Phạm Quang Minh 4A; - Đồng Duy Minh Anh 4B; - Dương Linh 3C; - Lê Đức Danh 5B; - Nguyễn Đức Phong 5B; - Nguyễn Hoàng Gia Huy 5D.	<i>Kim Đồng 2</i> - Trần Anh 5A7; - Phạm Nhật Gia Huy 4A6; - Trần Anh 4A6; - Phạm Đình Nam An 4A6; - Đồng Trịnh Bách Diệp 4A7; - Nguyễn Xuân Sơn 4A6.	<i>Ngọc Khánh 2</i> - Nguyễn Quốc Bảo 5A3; - Đặng Phương Minh 5A3; - Triệu Hương Giang 5A3; - Nguyễn Minh Huy 5A7; - Bùi Minh Đức 5A7; - Vũ Gia Bảo 5A7.	<i>Hoàng Diệu 3</i> - Lê Bảo Minh 5A2; - Nguyễn Vũ Quang Minh 5A5; - Hoàng Anh 4A8; - Phạm Ngọc Nhật 4A5; - Trần Ngọc Trí Bảo 5A9; - Đỗ Vũ Gia Lộc 5A9.	<i>Nguyễn Tri Phương 2</i> - Phạm An Huy 4C; - Phạm Thanh Sơn 4D; - Phạm Khuê Minh Châu 4F; - Vũ Minh Dương 3B; - Trần Vũ Quán Anh 4D; - Nguyễn Kim Đức Khôi 5F.

TT	Bảng A	Bảng B	Bảng C	Bảng D	Bảng E	Bảng F
Liên minh 3	Nguyễn Trung Trục 1 - Bùi Tuệ Anh 5A4; - Nguyễn Thái Bảo 5A2; - Đỗ Minh Đức 3A4; - Nguyễn Nghiêm Hoàng Sơn 4A1; - Hà Ngọc Ánh 5A1; - Bùi Tuấn Anh 5A1.	Thành Công A 1 - Lê Hà Linh 4A2; - Đặng Nguyên Bảo 4A2; - Phạm Minh Thanh 4A2; - Nguyễn Trần Đức Anh 5A5; - Phạm Gia Linh 5A5; - Trần Đức Vinh 5A5.	Ngọc Khánh 1 - Nguyễn Ngô Đức An 5A3; - Phạm Nam Khánh 5A3; - Nguyễn Bảo Châu 5A3; - Bùi Nguyên Khôi 5A5; - Trương Minh Đức 5A5; - Trương Duy Khoa 5A5.	Nguyễn Trung Trục 2 - Nguyễn Sơn Hải 4A4; - Ngô Trí Hiếu 2A1; - Chử Hoàng An 5A1; - Nguyễn Khánh Linh 5A1; - Mai Phúc Lâm 3A4; - Chử Hoàng Nam 4A1.	Kim Đồng 1 - Đỗ Khôi Nguyên 5A4; - Nguyễn Minh Trí 5A5; - Đỗ Khôi Nguyên 5A7; - Nguyễn Hồng Thu 5A7; - Trịnh Hải Phong 5A7; - Đào Minh Khang 5A7.	Thành Công B 1 - Đỗ Hoàng Nam 5A2; - Nguyễn Đình Trung 5A2; - Nguyễn Đăng An 5A2; - Ngô Tú Anh 5A2; - Phan Tuệ Minh 5A2; - Trần Ánh Dương 5A2.
Liên minh 4	Thành Công A 3 - Nguyễn Vũ Lâm 5A4; - Lê Gia Bảo 5A4; - Đặng Vũ Minh Tiến 5A6; - Nguyễn Minh Đức 5A3; - Nguyễn Đắc Thanh Hoàng 5A3; - Phạm Hồ Minh Trí 5A3.	Thành Công B 2 - Vũ Đức Nguyên 5A3; - Nguyễn Đức Huy 5A3; - Trần Huy Khôi 5A1; - Hà Gia Huy 4A1; - Nguyễn Khánh Chi 4A5; - Đỗ Gia Hào 4A5.	Thành Công B 3 - Huỳnh Tấn Dũng 5A8; - Phạm Bình Minh 5A6; - Nguyễn Cảnh Ngọc Lâm 5A5; - Lê Trung Dũng 5A1; - Trần Bảo Anh 4A7; - Nguyễn Gia Hưng 5A2.	Phan Chu Trinh 2 - Lê Thị Hà An 4C; - Nguyễn Minh Trang 4C; - Lê Minh Quốc 4C; - Trần Gia Vỹ 4C; - Trần Dương Gia Hưng 4C; - Võ Văn Khang 4C.	Phan Chu Trinh 1 - Nguyễn Đức Trung 3B; - Đinh Gia Khánh 4A; - Nguyễn Sĩ Khoa 5D; - Nguyễn Gia Huy 4D; - Nguyễn Tuấn Minh 4D; - Phạm Thành Khoa 4D.	Thực Nghiệm 1 - Nguyễn Hiền Minh 3C; - Đỗ Minh Quang 4A; - Nguyễn Trần Duy Thắng 5G; - Phan Bá Cường 3E; - Phùng Minh Đức 3E; - Phạm Đức Trí 3E.
Liên minh 5	Thủ Lệ - Nguyễn Đức Bình 5A; - Nguyễn Thảo Nguyên 5A; - Phan Diệu Anh 5A.	Việt Nam CuBa 1 - Phạm Quốc Bảo 5E; - Vũ Đình Khánh 5G; - Đỗ Hồng Quang 5C; - Đào Quang Đạt 5C.	Thực Nghiệm 2 - Vũ Minh Bảo 4B; - Nguyễn Việt Đức 4G; - Nguyễn Minh Quân 4G; - Phạm Lê Minh Kha 5E; - Nguyễn Thuỳ Dương 5H; - Ngô Hùng Sơn 5D.	Thành Công A 2 - Nguyễn Minh Anh 4A1; - Lê Quang Minh 4A1; - Nguyễn An Diệp Châu 4A1; - Tạ Thành Hưng 4A4; - Nguyễn Đức Quang 4A4; - Nguyễn An Chi 4A4.	Việt Nam CuBa 2 - Phạm Minh Phong 5B; - Đặng Hồng Phúc 5A; - Phí Đức Phúc 4B; - Đinh Minh Khang 4G; - Nguyễn Minh Đức 4B.	

2. Bảng THCS

TT	Bảng A	Bảng B	Bảng C	Bảng D
Liên minh 1	Giảng Võ 2 R3 - Nguyễn Hoàng Minh Khôi 6A1; - Trần Gia Huy 6A1; - Nguyễn Nam Khánh 6A1; - Trần Bảo Minh 6A1; - Nguyễn Quang Khôi 6A1; - Hoàng Minh Khánh 6A1.	Ba Đình - Nguyễn Minh Vũ 6A7; - Dương Minh Tuệ 6A7; - Bùi Vũ Trung Hiếu 6A7; - Đặng Nhật Minh 8A8; - Nguyễn Tuấn Nghĩa 8A8; - Nguyễn Vũ Thành Vinh 8A8.	Giảng Võ R3 - Đặng Hữu Trí Hiếu 6A7; - Đặng An An 6A7; - Nguyễn Thành Hưng 8A2; - Lê Việt Hưng 7A4; - Đỗ Bá Thành Chương 7A4; - Nguyễn Đăng Vũ Anh 7A1.	Giảng Võ R1 - Trần Quốc Phạm Hải 7A4; - Võ Phúc Hiệp 7A1; - Bùi Minh Quang 7A1; - Trịnh Minh Quang 6A6; - Nguyễn Khoa An 6A6; - Trần Thái Vinh 6A6.
Liên minh 2	Nguyễn Trãi - Phạm Ngọc Minh 8A3; - Chu Việt Long 7A5; - Mai Bảo Thắng 7A3; - Nguyễn Đức Bình 7A5; - Nguyễn Ngọc Lâm 7A3; - Đặng Thiên Vĩnh 7A3.	Giảng Võ R2 - Lương Hương Giang 8A1; - Nguyễn Ngọc Minh Quân 7A1; - Trần Gia Linh 7A11; - Phạm Gia Bảo 6A5; - Ngô Minh Khôi 7A2; - Lê Nhật Minh 7A1.	Giảng Võ 2 R2 - Hoàng Hải Đăng 7A1; - Vũ Lê Kiên 7A1; - Dương Khôi Nguyên 6A2; - Nghiêm Tuấn Phong 7A2; - Bùi Hải Phong 7A2; - Nguyễn Hoàng Quân 7A2.	Giảng Võ 2 R1 - Trần Minh Quân 7A1; - Nguyễn Minh Hải 7A1; - Tạ Trần Khánh Bằng 7A1; - Phạm Như Lâm 7A1; - Nguyễn Minh Cường 7A1; - Phạm Nam Phong 7A1.
Liên minh 3	Phan Chu Trinh 1 - Tống Phúc Gia Huy 7A3; - Nguyễn Duy Khánh 7A3; - Võ Trọng Đạt 7A3; - Lương Đức Hải 7A9; - Nguyễn Trường Giang 7A2; - Đinh Nguyễn Khôi 7A10.	Thăng Long 2 - Lê Gia Bách 6A4; - Đinh Trọng Phúc 6A4; - Nguyễn Hoàng Nam 6A4; - Đỗ Minh Quang 6A3; - Nguyễn Quốc Bảo Nam 6A3; - Nguyễn Nam Phong 6A3.	Thăng Long 3 - Vũ Sỹ Gia Bảo 7A2; - Lê Gia Bảo 7A2; - Đỗ Minh Quân 7A2; - Nguyễn Đình Minh Quân 7A2; - Phan Huy Dũng 7A2.	Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Minh Khang 7A1; - Đỗ Nhật Minh 7A1; - Ngô Phúc Thành 7A1; - Nguyễn Khánh Gia 8A1; - Nguyễn Hoàng Phúc 8A1; - Phan Đức Hải 8A1.

TT	Bảng A	Bảng B	Bảng C	Bảng D
Liên minh 4	Thăng Long 1 - Đinh Gia Bảo 8A3; - Nguyễn Viết Huy 8A3; - Vũ Khải Phong 8A3; - Nguyễn Minh 8A3; - Lại Gia Huy 8A3.	Thành Công 2 - Đậu Khánh Phương 7A3; - Trần Đức Minh 7A1; - Nguyễn Thái Huy 7A1; - Lê Ngọc Huyền 8A2; - Phạm Lâm Anh 8A2; - Lê Quốc Bảo Minh 8A2.	Thành Công 1 - Trần Minh Nhật 7A1; - Đỗ Nhật Quân 7A1; - Nguyễn Hoài An 7A3; - Đậu Vũ Khánh Chi 7A3; - Phan Phúc Hưng 6A1; - Nguyễn Anh Tuấn 7A1.	Phan Chu Trinh 2 - Phạm Đức Nguyên 7A3; - Hoàng Gia Minh 7A3; - Phan Thanh Hải 7A3; - Đỗ Minh Quân 7A3; - Ngô Hoàng Nhật Minh 7A6; - Nguyễn Thế Nam Anh 7A6.
Liên minh 5	Thành Công 3 - Lê Bảo Nam 7A3; - Lê Bảo Lâm 7A3; - Nguyễn Trung Hiếu 7A1; - Phùng Khắc Anh Đức 6A1; - Đỗ Hoàng Yển 6A1; - Đỗ Khôi Nguyên 7A1.	Vinschool - Vũ Thiên An 7A2; - Phạm Linh Giang 7A2; - Phạm Vỹ Đồng 7A3; - Bùi Xuân Bảo 7A4; - Lê Trọng Bảo Khánh 7A4; - Ngô Xuân Minh Hiếu 7A4.		

SƠ ĐỒ THI ĐẤU
Cuộc thi Robotics dành cho học sinh Tiểu học và THCS
quận Ba Đình năm học 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-PGDĐT ngày /5/2025 của Phòng GDĐT)

1. Bảng Tiểu học

Nhất bảng A					
		1/16			
Nhì bảng B					
			1/8		
Nhất bảng C					
Nhì bảng D				Bán kết 1	
Nhất bảng E					
Nhì bảng F					
Đội xếp thứ Ba số 1					
Đội xếp thứ Ba số 2					
Nhì bảng A					
Nhất bảng B					
Nhì bảng C					
Nhất bảng D					
Nhì bảng E				Bán kết 2	
Nhất bảng F					
Đội xếp thứ Ba số 3					
Đội xếp thứ Ba số 4					

2. Bảng THCS

Nhất bảng A				
		1/8		
Nhì bảng B				
			Bán kết 1	
Nhất bảng C				
Nhì bảng D				
				Chung kết
Nhì bảng A				
Nhất bảng B				
			Bán kết 2	
Nhì bảng C				
Nhất bảng D				
